

Số: 266/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 320/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021, Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 02 tháng 2 năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 01/BC-BXD ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2045 với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi nghiên cứu, quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

- Phạm vi nghiên cứu tiếp bao gồm các khu vực lân cận như: Vườn quốc gia Núi Chúa, các không gian lân cận nằm ngoài phạm vi lập quy hoạch, để đảm bảo khớp nối đồng bộ về tổ chức không gian, quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan và hạ tầng kỹ thuật với các khu vực lân cận. Phần trên biển có quy mô khoảng 19.200 ha, là dải không gian mặt nước biển gắn kết với không gian trên bờ, trong phạm vi khoảng từ 2 - 3 km từ đất liền.

- Diện tích lập Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ khoảng 12.200 ha, là dải không gian ven biển tỉnh Ninh Thuận, thuộc địa giới hành chính của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, huyện Thuận Bắc, huyện Ninh Hải, huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam. Bao gồm:

+ Phần trên đất liền có quy mô khoảng 10.200 ha, được giới hạn như sau: phía Bắc giáp tỉnh Khánh Hòa; phía Nam giáp cảng Cà Ná; phía Đông và Đông Nam giáp biển Đông; phía Tây và Tây Bắc giáp vườn Quốc gia Núi Chúa, tuyến đường ven biển, khu vực xung quanh không gian phát triển ven Đầm Nai, núi Mũi Dinh lớn.

+ Dự kiến phát triển các khu vực khai thác hoạt động du lịch, dịch vụ trên biển khoảng 2.000 ha. Quy mô và ranh giới được xác định cụ thể trong giai đoạn lập đồ án quy hoạch, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Thời hạn quy hoạch: Ngắn hạn đến năm 2035, dài hạn đến năm 2045.

2. Quan điểm lập quy hoạch:

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan.

- Phát triển Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ trong mối liên kết chặt chẽ với các tiềm năng du lịch quan trọng khác phía Tây tỉnh Ninh Thuận, vùng duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ.

- Phát triển Khu du lịch Ninh Chữ nhằm thúc đẩy các lợi thế độc đáo về điều kiện tự nhiên, khí hậu, cảnh quan không gian mặt nước, không gian biển, đất liền, các hệ sinh thái ven biển, đảm bảo phát triển bền vững, đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hạn chế giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, xói lở bờ biển; phát triển hài hòa giữa du lịch với khai thác khoáng sản, nông, lâm, ngư nghiệp và năng lượng; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp, thực hiện công bằng xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và xóa đói giảm nghèo.

3. Mục tiêu lập quy hoạch:

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quy hoạch chung xây dựng cho Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ đến năm 2045 nhằm khai thác các giá trị và tiềm năng tổng thể để phát triển du lịch và kinh tế - xã hội, là cơ sở pháp lý về quy hoạch để quản lý, thu hút đầu tư phát triển các khu vực ven biển tỉnh Ninh Thuận, trở thành một trong các vùng du lịch trọng điểm quốc gia, là điểm đến hấp dẫn, khác biệt, có sức cạnh tranh cao trong khu vực, cả nước và quốc tế.

- Góp phần thu hút các nguồn lực đầu tư từ xã hội, các nguồn vốn FDI, DDI từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển ngành Du lịch sớm trở thành một trong sáu ngành trụ cột kinh tế của tỉnh Ninh Thuận.

- Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ được phê duyệt là cơ sở để lập quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong khu du lịch quốc gia.

4. Tính chất:

Là khu du lịch quốc gia, với trọng tâm là các hoạt động kinh tế du lịch khai thác các giá trị kinh tế biển, các giá trị sinh thái cảnh quan đa dạng, có tính đặc thù cao, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là du lịch cho tỉnh Ninh Thuận, khu vực Nam Trung Bộ và quốc gia.

5. Dự báo quy mô dân số, khách du lịch:

- Quy mô dân số (bao gồm cả dân số quy đổi): Đến năm 2030 khoảng 140.000 người; đến năm 2045 khoảng 300.000 người.

- Khách du lịch: Dự báo quy mô khách du lịch đến năm 2030 đón khoảng 6 triệu lượt khách (khách quốc tế khoảng 1.400.000 lượt); đến năm 2045 đón khoảng 10 triệu lượt khách (khách quốc tế khoảng 2.500.000 lượt).

(Quy mô được tính toán và xác định cụ thể trong quá trình lập quy hoạch).

6. Các yêu cầu nội dung quy hoạch

a) Phân tích và đánh giá vị thế, mối liên hệ vùng:

Phân tích, đánh giá vị thế, mối liên hệ vùng và tác động tương hỗ, khả năng cạnh tranh của Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ trong tỉnh Ninh Thuận; với vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, đặc biệt là tam giác du lịch Nha Trang - Ninh Chữ - Đà Lạt.

b) Phân tích và đánh giá hiện trạng

- Phân tích, đánh giá về điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội và du lịch, các đặc điểm văn hóa, đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, an ninh quốc phòng và những yếu tố đặc thù ảnh hưởng tới Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, đặc biệt chú trọng các đặc trưng riêng, tiềm năng và lợi thế phát triển du lịch.

- Đánh giá về nội dung, tình hình triển khai thực hiện các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, các quy hoạch có liên quan và các dự án đã có, đang còn hiệu lực có liên quan đến khu vực lập quy hoạch; xác định các vấn đề kế thừa, yêu cầu những nội dung cần nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh. Đặc biệt lưu ý đến các nội dung liên quan đến ranh giới của 02 dự án nhà máy điện hạt nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Đánh giá khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng đô thị, nông thôn về cơ sở lưu trú theo các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt tại thời điểm hiện tại và trong tương lai đến năm 2030.

- Đánh giá tổng hợp về hiện trạng và bối cảnh phát triển của khu vực lập quy hoạch; phân tích, đánh giá khả năng khai thác quỹ đất xây dựng để phát triển du lịch đảm bảo phù hợp theo mục tiêu phát triển du lịch và kinh tế - xã hội chung của tỉnh Ninh Thuận. Nhận định về những nội dung chính cần giải quyết trong đồ án.

c) Dự báo phát triển và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Dự báo phát triển:

+ Nghiên cứu về đánh giá sức chứa, khả năng chịu tải của môi trường để đảm bảo tính khả thi của Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ.

+ Xác định thị trường khách du lịch gồm khách du lịch quốc tế, thị trường khách du lịch trong nước, tập trung ưu tiên thu hút phân khúc có mức chi tiêu cao; xác định nhu cầu cơ sở lưu trú du lịch; nhu cầu lao động để đảm bảo phù hợp với thực tế phát triển và là cơ sở để luận chứng các phương án phát triển du lịch.

+ Xác định sản phẩm du lịch chủ đạo của Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ gồm các sản phẩm: du lịch biển; du lịch sinh thái chuyên đề khai thác đặc trưng cảnh quan và địa hình; du lịch khai thác đặc trưng văn hóa địa phương; du lịch gắn với cộng đồng; du lịch gắn với đô thị và các sản phẩm du lịch bổ trợ. Xác định các tuyến du lịch chính (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường không), các điểm du lịch quan trọng.

+ Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch gồm hệ thống cơ sở lưu trú; hệ thống cơ sở dịch vụ thương mại, ẩm thực; hệ thống cơ sở vui chơi giải trí; hệ thống cơ sở vật chất thể thao.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo phù hợp với đặc thù của từng khu vực trong Khu du lịch quốc gia, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, hiệu quả, đặc sắc.

d) Định hướng phát triển không gian

- Xác định cấu trúc phát triển không gian chung toàn Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ; xác định hướng phát triển và nguyên tắc phát triển đối của từng tiểu vùng đặc trưng với Ninh Chữ là trung tâm; Bình Tiên - Vĩnh Hy, Mũi Dinh - Cà Ná là vệ tinh theo hướng bền vững, độc đáo; phát triển du lịch cộng đồng, song song với các dự án du lịch cao cấp.

- Định hướng tổ chức không gian phát triển theo từng phân khu chức năng gắn với các sản phẩm du lịch đặc trưng; xác định phạm vi ranh giới các khu vực phát triển mới, cải tạo chỉnh trang, khu vực tập trung đầu tư phát triển của khu du lịch quốc gia, khu vực cửa ngõ, trực cảnh quan, không gian bảo tồn thiên nhiên, văn hóa; các khu vực quốc phòng theo các quy định pháp luật hiện hành.

- Cập nhật, làm rõ, đề xuất những điều chỉnh cần thiết đối với các khu vực đã có quy hoạch được phê duyệt bao gồm cả khu vực đô thị và dân cư nông thôn trong ranh giới lập quy hoạch Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ.

- Xác định các giải pháp phát triển du lịch phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với các khu dân cư hiện trạng, hạn chế thay đổi các quy hoạch đã được phê duyệt. Xác định các giải pháp cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện trạng, hệ thống các công trình hạ tầng xã hội theo định hướng phát triển các không gian du lịch cộng đồng.

đ) Thiết kế đô thị: Tuân thủ các quy định hiện hành trên nguyên tắc phù hợp với điều kiện tự nhiên và tính chất, sản phẩm đặc thù của Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương, ứng dụng kỹ thuật, vật liệu, công nghệ mới phù hợp.

e) Định hướng quy hoạch sử dụng đất cho phát triển du lịch (phân định rõ đất xây dựng cơ sở vật chất và đất dành cho hoạt động du lịch); xác định các quỹ đất dự trữ phát triển, các đầu mối cơ sở hạ tầng và phục vụ du lịch, đảm bảo khai thác và sử dụng đất đai hiệu quả, linh hoạt và năng động đáp ứng nhu cầu phát triển, hướng theo mục tiêu và các chiến lược đã được xác định.

g) Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và các tuyến liên kết các khu chức năng, liên kết không gian xanh,... đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, kết nối và đồng bộ với định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật của các khu lân cận.

- Chuẩn bị kỹ thuật: Xác định cao độ nền xây dựng cho các phân khu chức năng; các giải pháp bảo vệ địa hình địa mạo của khu vực, giảm thiểu tối đa việc san lấp; phân lưu vực tiêu thoát nước chính, hướng thoát nước, vị trí, quy mô công trình tiêu thoát nước phù hợp với điều kiện tự nhiên của mỗi khu vực. Đề xuất định hướng, giải pháp hạn chế các ảnh hưởng, tác động và thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Giao thông: Xác định vị trí, quy mô công trình giao thông đầu mối, cảng đầu mối, xác định cơ cấu phương tiện; phân loại, phân cấp và tổ chức mạng lưới giao thông trong các phân khu và kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại, trên cơ sở cập nhật các dự án chiến lược và quốc gia; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống giao thông tỉnh (bến, bãi đỗ xe, bến cảng,...); xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính, chỉ giới xây dựng.

- Cấp nước: Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước, nguồn nước (trữ lượng, chất lượng). Đưa ra các giải pháp cấp nước cho khu du lịch quốc gia.

- Cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc: Tính toán nhu cầu sử dụng điện năng, xác định chỉ tiêu sử dụng điện của các phân khu chức năng; xác định vị trí công trình đầu mối và mạng lưới truyền tải; tính toán công suất, vị trí bố trí trạm biến áp cho toàn khu; xác định các trạm phân phối, tuyến trung thế và các tuyến hạ thế; thiết kế mạng lưới điện, mạng lưới điện chiếu sáng cho toàn khu. Hệ thống thông tin liên lạc toàn khu.

- Chất thải rắn: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng chất thải rắn phát sinh theo từng giai đoạn, đưa ra giải pháp thu gom xử lý chất thải cho toàn khu. Xác định vị trí, quy mô cơ sở xử lý chất thải rắn.

- Thoát nước thải: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải toàn khu; thiết kế mạng lưới thoát nước thải; hướng thoát nước thải... cho toàn khu và từng khu chức năng chính; định hướng vị trí, quy mô của các cơ sở xử lý nước thải trong khu du lịch và giải pháp kiểm soát nước thải.

h) Đánh giá môi trường chiến lược: Xác định vấn đề, hiện trạng môi trường chính; dự báo diễn biến môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch; đề xuất các biện pháp phòng ngừa và thứ tự ưu tiên thực hiện; đề xuất các khu vực cách ly, bảo vệ môi trường; các vấn đề môi trường chiến lược liên quan đến môi trường nước, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ rừng phòng hộ. Đặc biệt chú trọng đến vấn đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

i) Đề xuất các hạng mục ưu tiên đầu tư, sơ bộ nhu cầu vốn và nguồn lực thực hiện: Đề xuất các chương trình dự án ưu tiên đầu tư thực hiện, nguồn vốn đầu tư. Việc đề xuất các dự án thuộc nhóm phát triển kết cấu hạ tầng khung khu du lịch cần phải căn cứ vào quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014. Đề xuất lộ trình thực hiện các quy hoạch phân khu, các dự án đầu tư theo từng giai đoạn. Đề xuất giải pháp huy động nguồn vốn thực hiện dự án.

7. Yêu cầu về hồ sơ sản phẩm

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng.

8. Thời gian lập quy hoạch: Không quá 12 tháng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc lập Đồ án quy hoạch; bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán kinh phí, lựa chọn đơn vị tư vấn lập Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2045 theo đúng quy định của pháp luật.

Giao Bộ Xây dựng: Hướng dẫn địa phương trong quá trình lập đồ án quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thẩm định quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2045 theo quy định pháp luật.

Các bộ, ngành: Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận trong quá trình lập quy hoạch để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an;
- Ủy ban Dân tộc;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Thuận;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, NN, KTTH, QHĐP, KGVX, NCHC;
- Lưu: VT, CN (2). Tuần

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành